

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phú Tâm

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 947/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1989; thường trú: Ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Cao V, sinh năm 1984; thường trú: B91/4, Xóm C, phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số 80, đường Lê Văn T, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 80, đường Lê Văn T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2018, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/9/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Đỗ Cao V có thời gian tìm hiểu khoảng 05 tháng thì tự nguyện chung sống với nhau. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 01/2007 ngày 28/11/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố mẹ anh V ở số 80, đường Lê Văn T, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị T mang bầu được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V thường xuyên đánh bạc, uống rượu bia, ghen tuông vô cớ, thỉnh thoảng còn đánh chị T. Đến khi con được 04 tuổi thì chị T chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Cao V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Nguyên C, sinh ngày 14/5/2008. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Lâm Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Đỗ Cao V: Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/10/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 06/11/2018 và 23/11/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2018, người làm chứng bà Phạm Thị Kim L trình bày: Bà là mẹ ruột của anh Vinh. Sau khi kết hôn anh V và chị T chung sống cùng bà. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, thỉnh thoảng anh V còn đánh chị T. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có

lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị xem xét chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 06/11/2018 và 23/11/2018 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Đỗ Cao V đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 01/2007 ngày 28/11/2007 tại Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Lâm Thị Ngọc T xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V thường xuyên đánh bạc, uống rượu bia, ghen tuông vô cớ, thỉnh thoảng còn đánh chị T. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường A nhưng Hội liên hiệp phụ nữ không biết nguyên nhân mâu thuẫn. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh V đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V không đến, đồng thời chị T có đơn từ chối hòa giải. Căn cứ vào lời khai của người làm chứng có cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng đã trầm trọng và cả hai đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Nguyên C, sinh ngày 14/5/2008. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Đỗ Nguyên C còn nhỏ đồng thời cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Quá trình tố tụng anh V không có ý kiến gì về việc chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên Tòa án ghi nhận.

[5] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Ngọc T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc T về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Đỗ Cao V.

2. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc T được ly hôn với anh Đỗ Cao V (Giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 01/2007 ngày 28/11/2007 do Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung tên Đỗ Nguyên C, sinh ngày 14/5/2008 cho chị Lâm Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Lâm Thị Ngọc T và anh Đỗ Cao V đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lâm Thị Ngọc T không yêu cầu anh Đỗ Cao V cấp dưỡng nuôi con.

4. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020062 ngày 30/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND Phường 16, Quận 4, Tp.HCM (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

